

Số: 31/2025/NQ-HĐND

Bắc Ninh, ngày 11 tháng 8 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Quy định hỗ trợ sửa trong các cơ sở giáo dục có trẻ em mầm non và học sinh tiểu học trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2025-2030

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Trẻ em số 102/2016/QH13; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật có liên quan đến quy hoạch, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2019 số 28/2018/QH14;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật quản lý, sử dụng tài sản công, Luật quản lý thuế, Luật thuế thu nhập cá nhân, Luật dự trữ quốc gia, Luật xử lý vi phạm hành chính số 56/2025/QH15;

Xét Tờ trình số 77/TTr-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2025 của UBND tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định hỗ trợ sửa trong các cơ sở giáo dục có trẻ em mầm non và học sinh tiểu học trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2025-2030.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết quy định hoạt động hỗ trợ sửa trong các cơ sở giáo dục có trẻ em mầm non và học sinh tiểu học trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2025-2030.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Trẻ em mầm non, học sinh tiểu học đang học trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

b) Các cơ sở giáo dục công lập tham gia thực hiện hoạt động hỗ trợ sửa.

c) Cán bộ, giáo viên, nhân viên trong các cơ sở giáo dục công lập tham gia tổ chức, quản lý, thực hiện hoạt động hỗ trợ sửa.

Điều 2. Nội dung và nguồn lực hỗ trợ

1. Nội dung, mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ cho các đối tượng

a) Trẻ em mầm non, học sinh tiểu học đang học trong các cơ sở giáo dục công lập và ngoài công lập trên địa bàn tỉnh (cơ sở giáo dục có quyết định thành lập và hoạt động theo quy định; bảo đảm điều kiện cơ sở vật chất để bảo quản sữa theo quy định và tự nguyện tham gia hoạt động hỗ trợ sữa) được tổ chức uống sữa theo định mức: Mỗi trẻ nhà trẻ được uống 05 hộp sữa 110ml/tuần, mỗi trẻ mẫu giáo và học sinh tiểu học được uống 05 hộp sữa 180ml/tuần. Thời gian hỗ trợ sữa trong 09 tháng thực học/năm học và đến hết năm học 2029-2030.

b) Hỗ trợ các cơ sở giáo dục công lập chi trả cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia tổ chức, quản lý, thực hiện hoạt động hỗ trợ sữa: Cơ sở giáo dục công lập có quy mô dưới 10 nhóm, lớp hỗ trợ 2.000.000 đồng/cơ sở/tháng; có quy mô từ 10-19 nhóm, lớp hỗ trợ 2.500.000 đồng/cơ sở/tháng; có quy mô từ 20 nhóm, lớp trở lên hỗ trợ 3.000.000 đồng/cơ sở/tháng. Thời gian hỗ trợ trong 9 tháng thực học/năm học và đến hết năm học 2029-2030.

2. Nguồn kinh phí

a) Kinh phí mua sữa

- Ngân sách của tỉnh đảm bảo mua 50% khối lượng sữa, phụ huynh đóng góp kinh phí mua 25% khối lượng sữa. Riêng trẻ em mầm non, học sinh tiểu học thuộc diện chính sách (con hộ nghèo, cận nghèo; con người có công với cách mạng; là trẻ em/học sinh khuyết tật; không có nguồn nuôi dưỡng; đang sinh sống, học tập ở vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn theo quy định): Ngân sách của tỉnh đảm bảo mua 75% khối lượng sữa và phụ huynh không phải đóng góp.

- Vận động doanh nghiệp cung ứng sữa hỗ trợ 25% khối lượng sữa.

b) Kinh phí hỗ trợ các cơ sở giáo dục công lập chi trả cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia tổ chức, quản lý, thực hiện hoạt động hỗ trợ sữa từ nguồn ngân sách tỉnh.

3. Tiêu chuẩn quy định về sữa

Sữa tươi tiệt trùng đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm sữa dạng lỏng theo quy định hiện hành của pháp luật về sữa và có hạn sử dụng từ 180 ngày trở lên kể từ ngày sản xuất (ghi trên hộp).

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Giao UBND tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Hiệu lực thi hành: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 8 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030 và thay thế Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của HĐND tỉnh Bắc Ninh về việc hỗ trợ thực hiện Chương trình “Sữa học đường” trong các cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục tiểu học trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2020-2025.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh khoá XIX, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 11 tháng 8 năm 2025. ✓

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Cục KTVB và QLXLVPHC, Bộ Tư pháp; Bộ Y tế; Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực: Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Ninh;
- Ủy ban MTTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các cơ quan, sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khoá XIX;
- Thường trực: Đảng uỷ, HĐND; UBND các xã, phường;
- Các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trung tâm thông tin, Văn phòng UBND tỉnh;
- Lãnh đạo, chuyên viên VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Việt Oanh